

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục; thời gian thực hiện thủ tục hành chính của từng cơ quan đơn vị có liên quan trong lĩnh vực đất đai theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; ✓

Căn cứ Quyết định số 41/2011/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ định doanh nghiệp thực hiện duy trì, quản lý mạng bưu chính công cộng, cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của liên Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục; thời gian thực hiện thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị có liên quan trong lĩnh vực đất đai theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ; trình tự và thời gian thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban mật trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh

QUY ĐỊNH

Về cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục; thời gian thực hiện thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị có liên quan trong lĩnh vực đất đai theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Kèm theo Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục; thời gian thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong lĩnh vực đất đai gồm: Hòa giải, giải quyết tranh chấp đất đai; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận) theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Sơn La (khoản 2 Điều 62 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức dịch vụ công về đất đai và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan; công chức địa chính xã, phường, thị trấn.
2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 2013.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

Điều 3. Thời gian tăng thêm và thời gian thực hiện thủ tục hành chính

1. Đối với trường hợp sử dụng đất tại các xã thuộc Khu vực II, Khu vực III trên địa bàn tỉnh Sơn La (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025) thời gian giải quyết thủ tục hành chính được tăng thêm không quá 10 ngày và được phân bổ cho cơ quan Tài nguyên và Môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường), trừ thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai.

2. Thời gian thực hiện các thủ tục hành chính được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận, giải quyết hồ sơ tại xã; không tính thời

gian thông báo niêm yết hoặc đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương; không tính thời gian xác định giá đất cụ thể, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian thực hiện trích đo địa chính, thời gian thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; thời gian làm thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; thời gian xem xét, xử lý đối với trường hợp vi phạm pháp luật; thời gian trưng cầu giám định và thời gian luân chuyển hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục I **QUY ĐỊNH VỀ CƠ QUAN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC; THỜI GIAN THỰC HIỆN THỦ TỤC HÒA GIẢI, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP ĐẤT ĐAI**

Điều 4. Nơi tiếp nhận hồ sơ hòa giải, giải quyết tranh chấp đất đai

1. Trường hợp hòa giải tranh chấp đất đai: Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã.

2. Trường hợp giải quyết tranh chấp đất đai

a) Thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Nộp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (sau đây gọi là bộ phận một cửa cấp huyện).

b) Thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La.

3. Cách thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến.

Điều 5. Thời gian thực hiện thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai

1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 40 ngày, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các công việc, cụ thể:

a) Thực hiện thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất. Thời gian thực hiện không quá 20 ngày.

b) Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai để thực hiện hòa giải. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày.

c) Tổ chức cuộc họp hòa giải có sự tham gia của các bên tranh chấp, thành viên Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lập biên bản hòa giải theo quy định. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày.

d) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản về nội dung khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lại cuộc họp Hội đồng hòa giải để xem xét giải quyết đối với ý kiến bổ sung và phải lập biên bản hòa giải thành hoặc không thành.

đ) Trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi hiện trạng về ranh giới sử dụng đất, chủ sử dụng đất thì UBND cấp xã gửi biên bản hòa giải thành đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Luật Đất đai. Thời gian thực hiện không quá 04 ngày.

e) Trường hợp hòa giải không thành hoặc sau khi hòa giải thành mà có ít nhất một trong các bên thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản hòa giải không thành và hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo.

Điều 6. Thời gian thực hiện thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

1. Nơi tiếp nhận hồ sơ: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

2. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Thời hạn giải quyết thủ tục không quá 50 ngày, cụ thể:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tham mưu giải quyết. Thời gian thực hiện không quá 03 ngày.

b) Cơ quan tham mưu có nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai. Thời gian thực hiện không quá 40 ngày.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ký quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành, gửi cho các bên tranh chấp có quyền và nghĩa vụ liên quan. Thời gian thực hiện không quá 07 ngày.

3. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện): Thời hạn giải quyết thủ tục không quá 35 ngày, cụ thể:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao tham mưu giải quyết. Thời gian thực hiện không quá 02 ngày.

b) Cơ quan tham mưu có nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc, tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp, tổ chức cuộc họp các ban, ngành có liên quan để tư vấn giải quyết tranh chấp đất đai (nếu cần thiết) và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai. Thời gian thực hiện không quá 28 ngày. ✓

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ký quyết định giải quyết tranh chấp hoặc quyết định công nhận hòa giải thành, gửi cho các bên tranh chấp có quyền và nghĩa vụ liên quan. Thời gian thực hiện không quá 05 ngày.

Mục II

QUY ĐỊNH VỀ CƠ QUAN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT; THỜI GIAN THỰC HIỆN THỦ TỤC: CHẤP THUẬN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, GÓP VỐN, THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP; THẨM ĐỊNH NHƯ CẦU SỬ DỤNG ĐẤT; THẨM ĐỊNH ĐIỀU KIỆN GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 7. Nơi tiếp nhận và trả kết quả

1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (sau đây gọi tắt là tổ chức).

2. Bộ phận một cửa cấp huyện tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là hộ gia đình, cá nhân).

3. Cách thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến.

Điều 8. Cơ quan có thẩm quyền quyết định, giải quyết và phối hợp giải quyết thủ tục hành chính

1. Trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy định này

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh đối với thủ tục quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Quy định này; Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Quy định này; Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Quy định này.

b) Cơ quan trực tiếp giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

c) Cơ quan phối hợp giải quyết: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ngành có liên quan; cơ quan thuế; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

2. Trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 11, khoản 2 Điều 12 Quy định này; Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy định này; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, thành phố đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 13 Quy định này. *xv*

b) Cơ quan trực tiếp giải quyết: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

c) Cơ quan phối hợp giải quyết: Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện; các phòng ban, có liên quan; cơ quan thuế; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 9. Thời gian thực hiện thủ tục chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 16 ngày, cụ thể:

1. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày.
2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 10 ngày.
3. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La: Không quá 05 ngày.

Điều 10. Thời gian thực hiện thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 15 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức
 - a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày.
 - b) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 14 ngày.
2. Đối với hộ gia đình, cá nhân (trừ trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất)
 - a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 01 ngày.
 - b) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Không quá 14 ngày.

Điều 11. Thời gian thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 14 ngày hoặc không quá 16 ngày đối với hồ sơ có các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, cụ thể:

1. Đối với tổ chức
 - a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày.
 - b) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 05 ngày.
 - c) Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 03 ngày.
 - d) Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 02 ngày.
 - đ) Cơ quan tài chính: Không quá 02 ngày.
 - e) Cơ quan thuế: Không quá 03 ngày.
2. Đối với hộ gia đình, cá nhân
 - a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 01 ngày.

- b) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Không quá 05 ngày.
- c) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Không quá 03 ngày.
- d) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 02 ngày.
- đ) Cơ quan tài chính: Không quá 02 ngày.
- e) Cơ quan thuế: Không quá 03 ngày.

Điều 12. Thời gian thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 12 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức:

- a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày.
- b) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 04 ngày.
- c) Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 03 ngày.
- d) Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 02 ngày.
- đ) Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân:

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 01 ngày.
- b) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Không quá 05 ngày.
- c) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Không quá 02 ngày.
- d) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 02 ngày.
- đ) Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.

Điều 13. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 08 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

- a) Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày.
- b) Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 05 ngày.
- c) Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 01 ngày.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 05 ngày.
- c) Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.

3. Trường hợp người sử dụng đất có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận thì được cộng thêm thời gian 02 ngày, thời gian trên được phân bổ cho Sở Tài nguyên

và Môi trường (đối với tổ chức) và Văn phòng Đăng ký đất đai (đối với hộ gia đình, cá nhân).

Điều 14. Thời gian thực hiện thủ tục điều chỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2004.

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 16 ngày, cụ thể:

1. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày.
2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 06 ngày.
3. Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 05 ngày.
4. Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 02 ngày.
5. Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.

Mục III

QUY ĐỊNH VỀ CƠ QUAN TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC; THỜI GIAN THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LẦN ĐẦU; CẤP ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN

Điều 15. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; cơ quan giải quyết, cơ quan phối hợp giải quyết; cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của tổ chức.

b) Bộ phận một cửa cấp huyện tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của hộ gia đình, cá nhân.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có nhu cầu nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp xã nơi có đất tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

2. Cách thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc dịch vụ công trực tuyến.

3. Cơ quan giải quyết: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

4. Cơ quan phối hợp

a) Cơ quan Thuế thực hiện xác định, thông báo nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

b) Sở Xây dựng, Phòng Quản lý đô thị thành phố Sơn La, Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện thực hiện cung cấp thông tin về tài sản trên đất là nhà ở, công trình xây dựng khác theo quy định; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thành phố Sơn La

có trách nhiệm cung cấp thông tin về tài sản trên đất là các công trình, sản phẩm nông nghiệp theo quy định (gọi chung là cơ quan quản lý nhà nước về tài sản).

c) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thẩm định hồ sơ và xác nhận các nội dung có liên quan theo thẩm quyền.

d) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

5. Cơ quan cấp Giấy chứng nhận

a) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo thẩm quyền.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp Giấy chứng nhận cấp lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân.

c) Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân do đăng ký biến động đất đai, cấp lại, cấp đổi theo ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 16. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 12 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày.

b) Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 11 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 01 ngày.

b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 11 ngày.

Điều 17. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 10 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày.

b) Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 09 ngày.

2. Đối với cộng đồng dân cư

a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 01 ngày.

b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 09 ngày.

Điều 18. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 20 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày. ✓

- b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 05 ngày.
- c) Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản: Không quá 03 ngày.
- d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 05 ngày.
- đ) Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 03 ngày.
- e) Cơ quan thuế: Không quá 03 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 01 ngày.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 05 ngày.
- c) Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản: Không quá 03 ngày.
- d) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Không quá 05 ngày.
- đ) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Không quá 03 ngày.
- e) Cơ quan thuế: Không quá 03 ngày.

Điều 19. Thời gian thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 19 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

- a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày.
- b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 06 ngày.
- c) Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản: Không quá 03 ngày.
- d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 03 ngày.
- đ) Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 03 ngày.
- e) Cơ quan thuế: Không quá 03 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 01 ngày.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 06 ngày.
- c) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Không quá 03 ngày.
- d) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Không quá 03 ngày.
- đ) Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản: Không quá 03 ngày.
- e) Cơ quan thuế: Không quá 03 ngày.

Điều 20. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 19 ngày, cụ thể: ✓

1. Đối với tổ chức

- a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày.
- b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 06 ngày.
- c) Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản: Không quá 03 ngày.
- d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 03 ngày.
- đ) Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 03 ngày.
- e) Cơ quan thuế: Không quá 03 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 01 ngày.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 06 ngày.
- c) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Không quá 03 ngày.
- d) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Không quá 03 ngày.
- đ) Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản: Không quá 03 ngày.
- e) Cơ quan thuế: Không quá 03 ngày.

Điều 21. Thời gian thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 07 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

- a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.
- b) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 03 ngày.
- c) Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 02 ngày.
- d) Cơ quan thuế: Không quá 01 ngày.
- đ) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 0,5 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.
- b) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Không quá 02 ngày.
- c) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Không quá 02 ngày.
- d) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 1,5 ngày.
- đ) Cơ quan thuế: Không quá 01 ngày.

Điều 22. Thời gian thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 07 ngày, cụ thể:

- 1. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 03 ngày.
3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 02 ngày.
4. Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 1,5 ngày.

Điều 23. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 10 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

- a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.
- b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 5,5 ngày.
- c) Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.
- d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 02 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.
- b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 7,5 ngày.
- c) Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.

Điều 24. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 10 ngày hoặc không quá 12 ngày đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

- a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.
- b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 4,5 ngày.
- c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 02 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).
- d) Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản: Không quá 03 ngày.
- đ) Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 4,5 ngày.
- c) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 02 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).
- d) Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản: Không quá 03 ngày.
- đ) Cơ quan thuế: : Không quá 02 ngày. ✓

Điều 25. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 10 ngày hoặc không quá 12 ngày đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.

b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 4,5 ngày.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 02 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).

d) Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản: Không quá 03 ngày.

đ) Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.

b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 4,5 ngày.

c) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 02 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).

d) Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản: Không quá 03 ngày.

đ) Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.

Điều 26. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 05 ngày; không quá 07 ngày đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận hoặc không quá 09 ngày đối với trường hợp phải trình UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất để giao đất, cho thuê đất khi thực hiện chuyển đổi công ty; chia, tách doanh nghiệp; hợp nhất sáp nhập doanh nghiệp, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.

b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 3,5 ngày.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 02 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).

d) Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 02 ngày (đối với trường hợp chuyển đổi công ty; chia, tách doanh nghiệp; hợp nhất sáp nhập doanh nghiệp).

đ) Cơ quan thuế: Không quá 01 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.

b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 3,5 ngày.

c) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 02 ngày (đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận).

d) Cơ quan thuế: Không quá 01 ngày.

Điều 27. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề.

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 07 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày.

b) Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 06 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 01 ngày.

b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 06 ngày.

Điều 28. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thừa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về nghĩa vụ tài chính

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 07 ngày; trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận không quá 09 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.

b) Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 4,5 ngày.

c) Cơ quan thuế: Không quá 2 ngày.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 02 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.

b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 4,5 ngày.

c) Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.

d) Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 02 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).

Điều 29. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 09 ngày, trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận không quá 12 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.

b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 5,5 ngày.

c) Cơ quan thuế: Không quá 03 ngày.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 03 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.

b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 5,5 ngày.

c) Cơ quan thuế: Không quá 03 ngày.

d) Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 03 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).

Điều 30. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 20 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày.

b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 07 ngày.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 05 ngày.

d) Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 04 ngày.

đ) Cơ quan thuế: Không quá 03 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 01 ngày.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 09 ngày.
- c) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Không quá 04 ngày.
- d) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Không quá 03 ngày.
- đ) Cơ quan thuế: Không quá 03 ngày.

Điều 31. Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 07 ngày; trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận không quá 09 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

- a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.
- b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 4,5 ngày.
- c) Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.
- d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 02 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 4,5 ngày.
- c) Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.
- d) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 02 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).

Điều 32. Thời gian thực hiện thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 15 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

- a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.
- b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 5,5 ngày.
- c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 03 ngày.
- d) Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 03 ngày.
- đ) Cơ quan thuế: Không quá 03 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 4,5 ngày.

- c) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Không quá 02 ngày.
- d) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Không quá 03 ngày.
- đ) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 03 ngày.
- e) Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.

Điều 33. Thời gian thực hiện thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 07 ngày; trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận không quá 09 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

- a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.
- b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 6,5 ngày.
- c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 02 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 6,5 ngày.
- c) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 02 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).

Điều 34. Thời gian thực hiện thủ tục chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 08 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

- a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày.
- b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 05 ngày.
- c) Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 01 ngày.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 05 ngày.
- c) Cơ quan thuế: Không quá 02 ngày.

Điều 35. Thời gian thực hiện thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "dồn điền đổi thửa" (đồng loạt)

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 10 ngày, cụ thể:

- 1. Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.
- 2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 4,5 ngày. ✓

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Không quá 03 ngày.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Không quá 02 ngày.

Điều 36. Thời gian thực hiện thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 03 ngày; trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận không quá 05 ngày, cụ thể:

1. Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.

2. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 2,5 ngày.

3. Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 02 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).

Điều 37. Thời gian thực hiện thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 02 ngày; trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận không quá 05 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.

b) Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 1,5 ngày.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 03 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.

b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 1,5 ngày.

c) Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 03 ngày (đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận).

Điều 38. Thời gian thực hiện thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 08 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

1.1. Trường hợp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.

b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 3,5 ngày.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 02 ngày.

d) Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 02 ngày làm việc

1.2. Trường hợp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền cấp của Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.
- b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 4,5 ngày.
- c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 03 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

2.1. Trường hợp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: 3,5 ngày.
- c) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Không quá 02 ngày.
- d) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Không quá 02 ngày.

2.2. Trường hợp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền cấp của Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 4,5 ngày.
- c) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 03 ngày.

Điều 39. Thời gian thực hiện thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 07 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

- a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.
- b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 3,5 ngày.
- c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 03 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 3,5 ngày.
- c) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 03 ngày.

Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất đo đạc vẽ lại bản đồ địa chính thì không quá 40 ngày.

Điều 40. Thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất

Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 07 ngày, cụ thể: ✓

1. Đối với tổ chức

- a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 0,5 ngày.
- b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 4,5 ngày.
- c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 02 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 04 ngày.
- c) Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 2,5 ngày.

Điều 41. Thời gian thực hiện chính Giấy chứng nhận đã cấp
Thời hạn giải quyết thủ tục: Không quá 07 ngày, cụ thể:

1. Đối với tổ chức

1.1. Trường hợp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh

- a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày.
- b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 03 ngày.
- c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 01 ngày.
- d) Ủy ban nhân dân tỉnh: Không quá 02 ngày.

1.2. Trường hợp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền cấp của Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La: Không quá 01 ngày.
- b) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 04 ngày.
- c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Không quá 02 ngày.

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân

2.1. Trường hợp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp huyện

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.
- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 2,5 ngày.
- c) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Không quá 02 ngày.
- d) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Không quá 02 ngày.

2.2. Trường hợp Giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền cấp của Sở Tài nguyên và Môi trường

- a) Bộ phận một cửa cấp huyện: Không quá 0,5 ngày.

- b) Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: Không quá 04 ngày.
- c) Văn phòng đăng ký đất đai: Không quá 2,5 ngày.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 42. Trách nhiệm của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện Quy định này;

b) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đảm bảo thời gian theo Quy định này; là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp, tiếp nhận các ý kiến đóng góp, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách pháp luật về đất đai để người dân, doanh nghiệp hiểu, tuân thủ, thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án đầu tư theo quy định;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc lập hồ sơ, chấp thuận chủ trương đầu tư đối với những dự án khác không thuộc vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước theo quy định;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất các dự án đầu tư của các tổ chức theo quy định.

d) Phối hợp tham gia các nội dung khác theo yêu cầu.

3. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh giới thiệu địa điểm, cung cấp thông tin quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu; cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

b) Cho ý kiến về tài sản gắn liền với đất đối với các dự án theo đề nghị của cơ quan Tài nguyên và Môi trường;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký, cấp giấy chứng nhận đối với các dự án đầu tư của các tổ chức theo quy định.

d) Phối hợp tham gia các nội dung khác theo yêu cầu. ✓

4. Sở Tài chính

- a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm theo quy định;
- b) Phối hợp tham gia các nội dung khác theo yêu cầu.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan cho ý kiến đối với các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, các dự án xin giao đất, thuê đất gắn với giao rừng, cho thuê rừng theo đề nghị của cơ quan Tài nguyên và Môi trường;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với các dự án đầu tư của các tổ chức theo quy định;

- c) Phối hợp tham gia các nội dung khác theo yêu cầu.

6. Cơ quan thuế

a) Chủ trì trong việc tính, quản lý thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, tiền sử dụng đất và các khoản thu nộp ngân sách có liên quan. Thực hiện xác định đơn giá thuê đất; xác định số tiền thuê đất, tiền sử dụng đất được miễn, giảm.

b) Giải quyết vướng mắc trong quá trình xử lý hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; Giải quyết khiếu nại (nếu có) về thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật;

- c) Phối hợp tham gia các nội dung khác theo yêu cầu.

7. Các Sở, ngành có liên quan

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất các dự án đầu tư của các tổ chức theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ, giải quyết những vướng mắc liên quan đến công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất;

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các phòng, đơn vị có liên quan thực hiện trình tự, thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo thời gian theo quy định này.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết hồ sơ, giải quyết những vướng mắc liên quan đến công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký và cấp Giấy chứng nhận.

c) Giới thiệu địa điểm, cung cấp thông tin quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu; cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách pháp luật về đất đai để người dân, doanh nghiệp hiểu, tuân thủ, thực hiện.

đ) Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định.

e) Phối hợp tham gia các nội dung khác theo yêu cầu.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tiếp nhận hồ sơ, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai; xác nhận, niêm yết công khai đảm bảo đúng quy định theo thẩm quyền, trả kết quả cho người sử dụng đất;

b) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết và thực hiện các thủ tục hành chính tại Quy định này;

c) Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định.

Điều 43. Trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng

1. Chấp hành nghiêm Luật Đất đai, các văn bản hướng dẫn thi hành và pháp luật khác có liên quan.

2. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết và thực hiện các thủ tục hành chính tại Quy định này.

3. Quản lý, sử dụng khu đất đúng mục đích, ranh giới, diện tích sau khi được cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

4. kê khai và nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai và các khoản thu khác (nếu có) vào Ngân sách nhà nước theo đúng thời hạn quy định của Luật Quản lý thuế và các quy định pháp luật liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh